TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/DS-ST.
Ngày: 22/9/2017
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Võ Hồng Hạnh;

2. ông Trương Văn Hòa.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trực – Thư ký TAND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hạnh – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 22/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 48/2017/DSST ngày 16/6/2017, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXXST-DS ngày 04/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 110/2017/QĐST-DS ngày 23/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1963. HKTT: tổ 12, ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

2. Đồng bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm: 1983, HKTT: ấp CS, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983, HKTT: ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: ông Cao Văn D, sinh năm: 1959. HKTT: tổ 12, ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1963. HKTT: tổ 12, ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền lập ngày 04/7/2017) *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Ngày 13/5/2014, bà có cho bà Tr, ông T mượn số tiền 15.000.000 đồng, khi vay mượn có lập giấy tay do bà Tr ký nhận tiền. Khi vay có thỏa thuận trả lãi là 500.000 đồng/tháng đối với toàn bộ số tiền vay 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi vay thì bà Tr, ông T không trả số tiền nợ gốc và lãi suất theo như thỏa thuận. Nên sau đó giữa bà và bà Tr có thỏa thuận sẽ trả dần số tiền nợ gốc, tính đến khoảng cuối năm

2014 thì bà Tr, ông T đã trả được cho bà 2.800.000 đồng, sau đó thì không trả nữa mặc dù bà đã nhiều lần yêu cầu.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Tr, ông T cùng trả cho vợ chồng bà số tiền 12.200.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi suất kể cả trong giai đoạn thi hành án.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Văn T trình bày:

Trong quá trình chung sống với nhau thì ông bà có vay và hiện tại còn nợ bà Nguyễn Thanh T số tiền 12.200.000 đồng. Nay bà Nguyễn Thanh T yêu cầu ông bà trả số tiền trên thì ông bà cũng đồng ý trả.

* Người có quyền nghĩa vụ liên quan là ông Cao Văn D do bà Nguyễn Thanh T đại diện trình bày: Ông D cũng thống nhất với lời trình bày của bà T, yêu cầu vợ chông bà Tr, ông T trả cho vợ chồng ông số tiền vay còn lại là 12.200.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Việc thụ lý, thu thập chứng cứ; việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký, người tham gia tố tung tại phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vì nguyên đơn, bị đơn thống nhất với nhau số tiền còn nợ nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Tr, ông T trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thanh Tsố tiền 12.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngày 24/10/2016, bà Nguyễn Thị Thùy Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài chung sau khi ly hôn và vào các ngày 24/02/2017, 09/3/2017 những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu độc lập. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Tr có đơn rút yêu cầu khởi kiện nhưng những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình nên ngày 16/6/2017, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn và Tòa án đã thông báo về việc thay đổi địa vị tố tụng; đồng thời ra quyết định tách vụ án thành các vụ án có yêu cầu khác nhau. Bà Nguyễn Thanh T là nguyên đơn trong vụ án theo số thụ lý mới và ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thùy Tr là bị đơn trong vụ án.

- Bà Tâm yêu cầu ông T, bà Tr trả số tiền 12.200.000 đồng; ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị Thùy Tr có HKTT và sinh sống tại xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Toà án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt 2 ông bà là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét lời trình bày của các đương sự nhận thấy: Cả nguyên đơn và đồng bị đơn đều thống nhất số tiền mà các bị đơn còn thiếu của nguyên đơn và đồng bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Văn T đều đồng ý trả cho vợ chồng bà T, ông Dg số tiền là 12.200.000 đồng. Vì vậy, cần ghi nhận ý kiến của các bên đương sự: Buộc

bà Nguyễn Thị Thùy Tr và ông Nguyễn Văn T liên đới trả cho bà Nguyễn Thanh T và ông Cao Văn D số tiền 12.200.000 đồng.

Vì bà Tâm không yêu cầu tính lãi suất kể cả trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền trên nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Ông T, bà Tr phải nộp án phí DSST là 12.200.000 đồng x 5% = 600.000 đồng.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thanh T và ông Cao Văn D số tiền 12.200.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm ngàn đồng).

2/ Về án phí: ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thùy Tr liên đới nộp 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) án phí DSST.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thanh T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp tại biên lai thu tiền số 003920 ngày 09/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.CM ;
- THA dân sự H.CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ